

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T D  
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 81/2022/HS-ST  
Ngày 25-8-2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D - TỈNH NGHỆ AN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ái

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Hưng

Ông Cụt Xuân Ninh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Lô Văn Tim- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Kh V H**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 25 tháng 11 năm 1996 tại huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản Y H, xã Y H, huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Kh V M và con bà L Th H; Vợ: Sống chung như vợ chồng với chị L H Kh H, con: 01 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17 tháng 6 năm 2022 đến nay. Có mặt

2. Họ và tên: **L V V**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05 tháng 3 năm 1998 tại huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản Y T, xã Y H, huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông L V Ô và con bà L Th K; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: **Không**. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17 tháng 6 năm 2022 đến nay. Có mặt

- **Người bào chữa cho các bị cáo:** Bà Hoàng Thị Thu Hằng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Chị L Th K, sinh năm 1981. Trú tại: Bản Y T, xã Y H, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến*: Anh V L S. Vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 16/6/2022, khi Kh V H và L V V đang đi chơi tại bản B, xã Ng M, huyện T D, tỉnh Nghệ An thì H nói với V “anh em mình đi tìm mua tý hàng chơi đi?” (ý rủ V tìm mua ma túy sử dụng), V đồng ý nói “đi thì đi”. Sau đó V điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn đen, biển kiểm soát 37D1-158.93 chở H đi đến bản P, xã Ng M, huyện T D thì gặp một người đàn ông không quen biết đang đứng một mình bên đường, H và V dừng xe đi lại gần bắt chuyện rồi H hỏi người đàn ông “anh có biết chỗ nào bán hàng trắng không?” (ý có biết chỗ nào bán ma túy không), người đàn ông trả lời “biết”, đồng thời chỉ đường cho đi đến một ngôi nhà gần đó. Nghe người đàn ông nói vậy V điều khiển xe máy chở H đi đến cổng ngôi nhà đó, thì thấy bên trong nhà có ánh đèn điện nên H xuống xe đứng bên ngoài cổng nhà gọi “anh ơi có nhà không?”, thì thấy một người đàn ông không quen biết đi từ trong nhà ra cổng. H hỏi người đàn ông “anh còn hàng không bán cho em một ít?” (ý hỏi mua ma túy). Người đàn ông trả lời “còn, bay lấy bao nhiêu?” (ý có mua bao nhiêu). Nghe người đàn ông nói vậy H lấy trong người ra đồng thời đưa cho người đàn ông một tờ tiền mệnh giá 200.000đ và nói “lấy cho một ít hàng trắng với một viên hồng” (ý mua một ít Heroine và hồng phiến ma túy tổng hợp). Người đàn ông cầm tiền rồi đi vào trong nhà; một lúc sau người đàn ông quay lại đưa cho H 01 gói Heroine bằng mảnh giấy vò bao thuốc lá Seabird và 01 gói hồng phiến (ma túy tổng hợp) bằng bao Potylen màu trắng. H cầm cả 02 gói ma túy rồi nói V điều khiển xe chở H đi đến khu vực nghĩa trang bản P, xã Ng M, huyện T D mở gói ma túy Heroine ra lấy một ít Heroine cùng nhau sử dụng. Việc trao đổi mua ma túy giữa H và người đàn ông V đứng gần đó nghe và biết rõ. Sau khi sử dụng ma túy xong số Heroine còn lại H gói lại như ban đầu rồi cất trong túi quần bên phải của H đang mặc rồi V điều khiển xe chở H đi về. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày cùng ngày khi L V V điều khiển xe máy chở Kh V H về đến khu vực bản Y H, xã Y H, huyện T D, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Công an xã T Q, huyện T D, tỉnh Nghệ An đang làm nhiệm vụ yêu cầu dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra Công an phát hiện thu giữ trong túi quần bên phải của Kh V H đang mặc 01 gói bằng mảnh giấy vò bao thuốc lá Seabird bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 gói bằng bao Potylen màu trắng bên trong chứa viên nén màu hồng, Kh V H và L V V đều khai nhận gói chứa chất bột màu trắng là ma túy Heroine, gói chứa viên nén màu hồng là hồng phiến (ma túy tổng hợp) của H và V mua về để sử dụng.

Kết luận giám định số 916/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 21/6/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Kh V H và L V V gửi tới giám định là ma túy (Heroin), có khối lượng 0,05g (*không thấy không nắm*) gam.

- Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Kh V H và L V V gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine), có khối lượng 0,1g (*không thấy một*) gam.

Bản cáo trạng số 84/CT-VKS-TD ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T D đã truy tố Kh V H, L V V về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Kh V H mức án tù từ 01 năm 02 tháng tù đến 01 năm 08 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm p,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo L V V mức án tù từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho các bị cáo, xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,05g Heroine (Đã lấy hết để đi giám định); 0,1g Methamphetamine (Đã lấy hết để đi giám định).

Người bào chữa không có ý kiến tranh luận với bản luận tội và đề xuất Hội đồng xét xử xem xét đến việc nhận thức pháp luật của các bị cáo đang còn hạn chế, cư trú ở vùng sâu, vùng xa nên lượng hình ở mức thấp hơn theo đề nghị của Kiểm sát viên đối với các bị cáo cụ thể là Kh V H 01 năm tù, L V V áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự đề xuất mức án từ 08 tháng đến 10 tháng tù, miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để nhanh chóng trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến

hay khiêu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Kh V H, L V V đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến đã được công bố công khai tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 16/6/2022, tại khu vực bản Y H, xã Y H, huyện T D, tỉnh Nghệ An, Công an xã Tam Quang, huyện T D, tỉnh Nghệ An đang làm nhiệm vụ thì phát hiện bắt quả tang Kh V H và L V V đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,15g gam ma túy (gồm 0,05 gam ma túy Heroine và 0,1 gam ma túy Methamphetamine) với mục đích để sử dụng. Hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và khối lượng vật chứng thu được đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T D đối với các bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm nghiêm trọng xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đây là vụ án có nhiều người tham gia thực hiện tội phạm với tính chất đồng phạm giản đơn nên cần phân hóa vai trò của từng người để áp dụng hình phạt sát đúng.

Kh V H là người khởi xướng, rủ bị cáo V đi mua ma túy, còn bị cáo V là người giúp sức cho bị cáo H nên phải lên mức hình phạt cao hơn bị cáo Viện là thỏa đáng.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thái độ khai báo của các bị cáo là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo V là người khuyết tật được Nhà nước trợ cấp xã hội, ông nội bị cáo là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần lượng hình ở mức thấp nhất theo lời đề nghị của Kiểm sát viên là thỏa đáng.

[6] Hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh tài sản của các bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy các bị cáo không rõ lai lịch nên cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với **L Th K** là chủ sở hữu xe máy nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn đen, biển kiểm soát 37D1-158.93. Do chị K không biết việc L V V dùng xe của mình để chở Kh V H đi mua ma túy, nên hành vi của **L Th K** không cấu thành tội phạm.

[7] Xử lý vật chứng:

- 0,05g Heroine (đã lấy hết để đi giám định), 0,1g Methamphetamin (đã lấy hết để đi giám định) là vật cấm lưu hành không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- **Đối với chiếc** nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn đen, biển kiểm soát 37D1-158.93. **Quá trình điều tra, xác minh được chủ sở hữu là của bà L Th K (Sinh năm 1981). Do chị K không biết việc L V V lấy xe của mình để đi mua ma túy nên đã trả lại cho chị L Th K là đúng quy định của pháp luật.**

[8] Án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố các bị cáo Kh V H, L V V phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng:

+ Điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Kh V H.

+ Điểm i khoản 1 Điều 249, điểm p,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L V V.

+ Xử phạt: **Kh V H 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2022.

+ Xử phạt: **L V V 01 (Một) năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2022.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án (Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng số 99 ngày 03.8.2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An);

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Kh V H, L V V.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 25/8/2022. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú.

**Nơi nhận :**

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện T D;
- Công an huyện T D;
- UBND xã Y H;
- Người CQLVNVLQ;
- Các bị cáo, Trại tạm giam;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện T D;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Thị Ái**

